TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 163/2024/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 24 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 507/2024/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp Mỹ Điền, xã Long Hựu Tây, huyện Cần Đước, tỉnh Long An

Bị đơn: Trần Văn B, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp Thanh Trì B, xã Đa Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024

XÉT THẤY:

Việc thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận chia tài sản và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Cẩm N và anh Trần Văn B

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh B và chị N thống nhất giao con chung Trần Thị Thảo Uyên, sinh ngày 18/6/2012 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng; Giao Trần Minh Anh, sinh ngày 04/12/2021 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị N và anh B có quyền tới lui chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N, anh B không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa giải quyết

3.Về án phí hôn nhân: Chị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền chị N nộp được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu số 0004014 ngày 15/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Hoàn trả lại cho chị N 150.000 đồng

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát huyện Châu Thành
- UBND xã
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thu Hằng